

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2022.

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Hoàng Y, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT: Xóm X.H, xã L.H, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Số 39, đường T.Th, khu T.L, thành phố Đ.V, Đài Loan. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ.T, xã Q.S, huyện Đ.H, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu, không bị ai ép buộc, có được tổ chức lễ cưới theo P tục địa phương và có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Q.S, huyện Đ.H, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng về sống chung hạnh phúc, hòa thuận. Được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thậm chí có lần anh P còn đánh chị, chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn để làm ăn và nuôi con. Đến năm 2014 chị đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Đến tháng 7/2022 chị có về Việt Nam để thăm gia đình, vợ chồng cũng không thể hàn gắn được tình cảm mặc dù hai bên gia đình vẫn động viên, hòa giải. Bản thân chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và có nguyện vọng được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 05/11/1999 và Nguyễn Khánh T, sinh ngày 02/8/2004. Hiện hai con đều đã trưởng thành nên chị không có đề nghị gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh P xác định về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của chị Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2009 vợ chồng có mâu thuẫn do anh nóng nảy có tát chị Y, nhưng sau đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường với nhau. Đến cuối năm 2013 chị Y có đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc với nhau. Sau 4 năm chị Y có về thăm gia đình, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Sau đó chị Y lại tiếp tục sang Đài Loan. Đến tháng 7/2022 chị Y có về Việt Nam. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Anh xác định từ năm 2018 đến nay chị Y không còn quan tâm đến anh. Chị Y có nói với anh làm đơn xin ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Y. Nếu chị Y cương quyết xin ly hôn anh Phòng cũng trí theo nguyện vọng của chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Y đã khai là đúng. Hiện hai con đều đã trưởng thành và đang ở cùng anh P. Các con chung của anh đều khỏe mạnh.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh P xác định không có, không đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh P. Con chung đều đã trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Do nguyên đơn là người Việt Nam hiện đang ở Đài Loan, văn bản nguyên đơn gửi về có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn hiện đang nước ngoài có địa chỉ cụ thể, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Vũ Hoàng Y và anh Nguyễn Văn P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q.S, huyện Đ.H, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh P có khoảng cách địa lý xa nhau, vợ chồng không thể chia sẻ và quan tâm đến nhau thường xuyên, không có tiếng nói chung khi có sự bất đồng về quan điểm sống. Chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và xin được ly hôn. Tại phiên tòa, anh P xác định tình cảm vợ chồng với chị Y vẫn còn nhưng chị Y kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử thấy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh P là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Y và anh P đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 05/11/1999 và Nguyễn Khánh T, sinh ngày 02/8/2004. Hiện hai con đều đã trưởng thành và khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh P đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 58, Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Hoàng Y đối với anh Nguyễn Văn P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Hoàng Y được ly hôn anh Nguyễn Văn P.
2. Về con chung: Đã trưởng thành.
3. Tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.
4. Án phí: Chị Vũ Hoàng Y phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000159 ngày 04/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị Vũ Hoàng Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã Q.S;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy - Đinh Thanh Hải Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thanh Hải Nguyễn T. Phương Thúy Lê Thị Hồng Phương

